TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **15**/2018/HNGĐ-PT
Ngày 10/4/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Huy Hùng.
Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.
Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang. Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2017/TLPT-HNGĐ ngày 27/02/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2018/QĐ-PT ngày 06/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị V Thị T – sinh năm 1979. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã X.Q, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn V – sinh năm 1978. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã X.Q, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo đơn khởi và trình bày của nguyên đơn chị V Thị T:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/12/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 3 đến 4 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời, hay ghen tuông vô cớ, đánh đập, xúc phạm chị T. Đã có lần anh V cuốn dây điện dí vào người chị T và có lần còn cầm dao kề vào cổ chị T đe dọa giết nên tình cảm vợ

chồng sứt mẻ. Đã nhiều lần chị T làm đơn xin ly hôn nhưng anh V hứa sửa chữa nên chị T lại thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh V đã tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Lê Văn V có hai con chung là cháu Lê Văn H, sinh ngày 01/01/2002 và cháu Lê Ngọc D, sinh ngày 19/3/2009. Vợ chồng ly hôn chị T xin được nuôi cả hai con, yêu cầu anh V phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị T đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn V và chị Vũ Thị T đến với nhau và có đăng ký kết hôn như cô T đã trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 3 đến 4 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V mất lòng tin đối với chị T trong quan hệ tình cảm vợ chồng nên có xảy ra va chạm. Trong cuộc sống vợ chồng có những lúc xảy ra cãi nhau nên tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Anh V thừa nhận là có đánh chị T nhưng không để lại thương tích, chị T chưa khi nào vì bị đánh mà phải đi điều trị tại các cơ sở y tế. Vào năm 2013 chị T cũng đã làm đơn xin ly hôn nhưng vì nghĩ đến con nên rút đơn về đoàn tụ. Nay chị T làm đơn xin ly hôn nhưng anh V không nhất trí.

- Về con chung: Anh Lê Văn V và chị Vũ Thị T có hai con chung là cháu Lê Văn H, sinh ngày 01/01/2002 và cháu Lê Ngọc D, sinh ngày 19/3/2009. Vợ chồng ly hôn anh V xin được nuôi cả hai con, yêu cầu chị T phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lê Văn V đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản án số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân đã quyết định: Áp dụng Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị V Thị T.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Lê Văn V.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Văn V như sau: Giao cháu Lê Văn H, sinh ngày 01/01/2002 cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Ngọc D, sinh ngày 19/3/2009 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

- Án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 15/01/2018, anh Lê Văn V kháng cáo, với nội dung: Anh vẫn còn tình cảm với chị T nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận việc xin ly hôn để anh về đoàn tụ với chị T.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung kháng cáo thì xét thấy anh việc anh V đề nghị đoàn tụ nhưng chị T vẫn yêu cầu được ly hôn, như vậy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm chị Vũ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Lê Văn V giữ nguyên đơn kháng cáo, các bên không có thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở người tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã X.S, huyện Thọ Xuân vào ngày 10/12/1999, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị T và anh V đều xác nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 3 đến 4 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V mất lòng tin đối với chị T. Vợ chồng thường xảy ra va chạm, đánh chửi xúc phạm nhau nên tình cảm vợ chồng dẫn đến rạn nứt. Năm 2013 vợ chồng đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó rút yêu cầu về đoàn tụ. Trong quá khứ chị T cũng có những lỗi lầm nhưng anh V thường xuyên mang chuyện cũ để hành hạ chị T. Về phía anh V cũng khẳng định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã có những mâu thuẫn, anh có đánh chị T nhưng không để lại thương tích, hành động của anh đối với chị T chỉ là răn dạy vợ chứ không phải là hành vi bạo lực gia đình và anh không nhất trí ly hôn. Mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã động viên, khuyên giải và chị T cũng đã nhiều lần tha thứ nhưng anh V vẫn không thay đổi. Anh V không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh V không có giải pháp tích cực để tháo gỡ mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã

chấp nhận đơn và xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Lê Văn V là phù hợp với thực tế đời sống hôn nhân của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh V không đưa ra được giải pháp thuyết phục nào đối với chị T để chị T quay về đoàn tụ, chị T vẫn yêu cầu được ly hôn với anh V. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của anh V, giữ nguyên quyết định về phần hôn nhân của Bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Lê Văn V không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Lê Văn V.

- *Án phí phúc thẩm:* Anh Lê Văn V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000770 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (anh V đã nộp đủ án phí ly hôn phúc thẩm).

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệulực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã X.Q, X.S Huyện Thọ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Hùng